

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HSST
Ngày 18/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và ông Hồ Tùng Mận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2021/TLST-HS ngày 08/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2021/QĐXXST-HS ngày 17/7/2021, đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ L.

Sinh ngày 15/01/1989; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H, sinh năm 1949 và con bà Trần Thị E, sinh năm 1950; bị cáo chưa có chồng, con.

- Tiền án, sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 08/4/2021; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TRỌNG T.

Sinh ngày 25/12/1994; tại: Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng Y, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 08/4/2021; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM THANH NGỌC S.

Sinh ngày: 15/8/1995; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Thanh P, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, con.

- Tiền án, sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 08/4/2021; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4. ĐẶNG HOÀNG N.

Sinh ngày 12/7/1989; tại: Bình Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Doãn Hồng P, sinh năm 1959 và con bà Chu Thị Kim C, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 08/4/2021; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Dương Anh K. Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bà Nguyễn Thị N. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Xuân T.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Trọng T, Phạm Thanh Ngọc S, Đặng Hoàng N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào trưa ngày 30/3/2021, Lê Thị L, Phạm Ngọc Thanh S, Đặng Hoàng N và Nguyễn Trọng T ngồi uống cà phê với nhau tại quán cà phê tên Mon trên đường Mai Xuân Thưởng, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình nói chuyện, các bị cáo rủ nhau chơi đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, L, S, N và T về phòng trọ số 4 của anh Dương Anh K (bạn trai L), địa chỉ 63/4 N Quốc Cang, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc. Trên đường về phòng trọ thì T sử dụng 100.000 đồng để mua 4 bộ bài tú lơ khơ và nước cho mọi người uống. Tại phòng trọ, các bị cáo L, S, N, T sử dụng 1 cái mền trải ra nền nhà rồi ngồi 4 góc xung quanh để đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc, Lê Thị L sử dụng số tiền 2.190.000 đồng, Đặng Hoàng N mang sử dụng số tiền 2.050.000 đồng, Phạm Thanh Ngọc S sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, các bị cáo thỏa thuận nếu có ván bạc nào có người thắng số tiền 100.000 đồng trở lên thì sẽ tự bỏ ra số tiền 10.000 đồng để xâu trả tiền mua bài và nước uống mà trước đó bị cáo T đã bỏ ra, đến khi thu xâu đủ 100.000 đồng thì sẽ không thu xâu nữa.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp cùng Công an Phường Thành Nhất kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các bị cáo Lê Thị L, Phạm Thanh Ngọc S, Đặng Hoàng N và Nguyễn Trọng T có hành vi đánh bạc, thu giữ tổng số tiền 7.640.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, trong đó thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.590.000 đồng, gồm có 100.000 đồng là tiền xâu và 4.490.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc, trên người Đặng Hoàng N số tiền 2.000.000 đồng, trên người Phạm Thanh Ngọc S số tiền 1.050.000 đồng.

- *Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:*

- + 04 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá, kích thước mỗi lá bài (8,5 x 5,5) cm;
- + 01 cái mền, có hoa văn, kích thước (1,6 x 2) m;
- + Số tiền 7.640.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Hình thức các bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức tiến lên cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài để đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tiến lên và 01 bộ bài để bốc lá bài cá. Bộ bài gồm 52 lá bài được chia đều cho 04 người, mỗi người 13 lá bài. Độ lớn các lá bài được sắp xếp theo thứ tự “3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2”, trong đó nhỏ nhất là “3 bích” và lớn nhất là “2 cơ”. Lượt chơi đánh bài xoay vòng theo chiều trái qua phải, mỗi lượt đánh người chơi cần ra quân bài lớn hơn quân bài của người đánh trước, nếu bỏ qua thì người chơi đó sẽ mất lượt. Khi đánh ra quân bài mà không còn người nào đánh theo thì lượt đánh kết thúc, người vừa đánh có thể tiếp tục ra quân bài tùy ý. Ván bài kết thúc khi chỉ còn 1 người còn bài chưa đánh hết và sẽ tính kết quả thắng thua. Người nào đánh xuống hết bài đầu tiên thì gọi là về nhất, người đánh xuống hết bài thứ 2 là về nhì, người đánh xuống hết bài thứ 3 thì gọi là về ba, và người còn lại bài trên tay chưa đánh hết thì gọi là về bét. Ngoài ra, các bị cáo còn chơi cá khập (Khập là có từ 03 đến 04 lá bài giống nhau) và cá lá bài bốc ngẫu nhiên từ bộ bài còn lại, mỗi ván bài bốc lá bài cá một lần. Cách tính thắng thua như sau: Các bị cáo thỏa thuận mức tiền thắng thua trên mỗi ván là 20.000 đồng - 40.000 đồng. Cụ thể: Người về nhất sẽ thắng 40.000 đồng, người về nhì sẽ thắng 20.000 đồng, người về ba sẽ thua 20.000 đồng và người về bét sẽ thua 40.000 đồng, người nào thắng khập hoặc thắng lá bài cá thì sẽ thắng tiền của 03 người còn lại, mỗi một khập hoặc 1 lá cá sẽ được tính 10.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 232/CT-VKS-HS ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Trọng

T, Phạm Thanh Ngọc S, Đặng Hoàng N về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:
 - + Xử phạt: Lê Thị L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.
 - + Xử phạt: Nguyễn Trọng T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.
 - + Xử phạt: Phạm Thanh Ngọc S từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.
 - + Xử phạt: Đặng Hoàng N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.
- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:
 - + Đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếc mền có hoa văn, kích thước (1,6 x 2)m (đã qua sử dụng), là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.
 - Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.640.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*), là tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc.
 - + Đối với địa điểm đánh bạc là phòng trọ số 04 thuộc dãy trọ tại địa chỉ 63/4 Nam Quốc Cang, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là do anh Dương Anh K thuê của bà Nguyễn Thị N. Anh K và chị N không biết việc các bị cáo sử dụng phòng trọ trên thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh K, chị N và phòng trọ số 04 là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 30/3/2021, tại phòng trọ số 04 thuộc dãy trọ địa chỉ số 63/4 Nam Quốc Cang, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Trọng T, Phạm Thanh Ngọc S, Đặng Hoàng N đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tiến lên thắng thua bằng tiền thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 7.640.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Trọng T, Phạm Thanh Ngọc S, Đặng Hoàng N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động, vì vậy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn xã hội, trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự an ninh địa phương. Do đó, đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa từng bị cáo nhằm có hình phạt tương xứng.

Bị cáo L và bị cáo T là người thực hành tích cực; đồng thời, bị cáo L và bị cáo T là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo L đã sử dụng phòng trọ của bạn trai (Dương Anh K)), (bị cáo T là người dùng 100.000 đồng mua 04 bộ bài và nước uống để các bị cáo đánh bạc). Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L và bị cáo T nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo S và bị cáo N cũng là người thực hành tích cực; tuy nhiên vai trò của bị cáo S và N trong vụ án ít tích cực hơn so với bị cáo L và T nên cần xem xét để áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo L và T.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ những căn cứ và nhận định trên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

+ Cần tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, 01 chiếc mền có hoa văn, kích thước (1,6 x 2)m (đã qua sử dụng), là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.640.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*), là tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc.

+ Đối với địa điểm đánh bạc là phòng trọ số 04 thuộc dãy trọ tại địa chỉ 63/4 Nam Quốc Cang, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là do anh Dương Anh K thuê của bà Nguyễn Thị N. Anh K và chị N không biết việc các bị cáo sử dụng phòng trọ trên thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh K, chị N và phòng trọ số 04 là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Trọng T, Phạm Thanh Ngọc S, Đặng Hoàng N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Lê Thị L** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Lê Thị L phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Trọng T** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Trọng T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trọng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Phạm Thanh Ngọc S** 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo

trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thanh Ngọc S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thanh Ngọc S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Phạm Thanh Ngọc S phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Thanh Ngọc S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Đặng Hoàng N** 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hoàng N cho Ủy ban nhân dân phường Thành Công, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Hoàng N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đặng Hoàng N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Đặng Hoàng N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Hoàng N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếc mền có hoa văn, kích thước (1,6 x 2)m (đã qua sử dụng), là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.640.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*), là tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc.

(*Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột*).

[3] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị L, Nguyễn Trọng T, Phạm Thanh Ngọc S và Đặng Hoàng N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND Tp. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải